

Số : 0808/2016/QĐ - THUV

Hung Yên, ngày 08 tháng 08 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA TOKYO VIỆT NAM

- Căn cứ vào thông tư 07/2015/BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Căn cứ Quyết định số 1502/QĐ-THUV ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam

- Căn cứ Quyết định số 2056 /QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam

- Căn cứ Quyết định số 2530/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép tổ chức hoạt động đào tạo của Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam

- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo – NCKH;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành 03 Chương trình đào tạo trình độ Đại học theo 3 ngành đào tạo (theo danh mục đính kèm) được giảng dạy tại Trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam . Danh sách gồm có:

- Chương trình đào tạo Đại học ngành Điều dưỡng
- Chương trình đào tạo Đại học ngành Phục hồi chức năng
- Chương trình đào tạo Đại học ngành Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả

Điều 2. Chương trình này được áp dụng từ khóa tuyển sinh 2016.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Khoa trong Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam, Học sinh, sinh viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- BGH (để biết);
- Trưởng các Phòng, Ban – để thực hiện;
- Lưu Đào tạo.VT

HIỆU TRƯỞNG



真理

KUSUMI MARI

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 08/QĐ-THUV ngày 08 tháng 08 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam)

STT	Mã Ngành	Tên ngành	Tên chương trình đào tạo	CTĐT
1	52720501	Điều dưỡng	Điều dưỡng	1
2	52720503	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	2
3		Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả	Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả	3

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 0808/2016/QĐ-THUV ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng)

I. Chương trình đào tạo

Chương trình: Cử nhân Điều dưỡng

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành: 52720501

Loại hình: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Trường đại học Y khoa Tokyo Việt Nam hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực y tế mang tính quốc tế với mục đích hỗ trợ, tăng cường tính tự lập, cộng sinh của con người dựa trên Sứ mệnh sáng lập của Trường và thực tiễn nhu cầu của nền y học hiện đại. Trên cơ sở đó bồi dưỡng kiến thức và năng lực thực tiễn ngành nghề cho sinh viên.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- a. Sinh viên ra trường có hiểu biết một cách đa diện và tổng hợp về con người, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa con người.
- b. Dựa trên cơ sở khoa học, sinh viên học được các kiến thức, kỹ thuật có chuyên môn cao đáp ứng được sự biến đổi của bệnh tật và nhu cầu mang tính xã hội, tính quốc tế đối với tính an toàn và chất lượng y tế cũng như có khả năng thực hiện nghiệp vụ điều dưỡng có chất lượng cao và an toàn.
- c. Dựa trên chế độ xã hội, sinh viên ra trường có năng lực kết nối, phối hợp với các lĩnh vực chuyên môn khác như chăm sóc sức khỏe – y tế - phúc lợi xã hội có liên quan đến chăm sóc sức khỏe khu vực và điều trị tại nhà.
- d. Sinh viên ra trường trở thành nguồn nhân lực luôn tôn trọng văn hóa xã hội – giá trị quan của con người; có khả năng hỗ trợ việc duy trì và nâng cao sức khỏe; phòng tránh bệnh tật.
- e. Cùng với việc nâng cao chất lượng của ngành điều dưỡng, sinh viên ra trường có thể tự trau dồi để phù hợp với sự phát triển của xã hội toàn cầu.

2. **Thời gian đào tạo:** 4 năm (thời gian học tập tối đa không quá 8 năm)
3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa: 143 tín chỉ** (không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục an ninh – quốc phòng)

Khối lượng học tập	Khối lượng (Tín chỉ)
1. Kiến thức giáo dục đại cương	45
2. Kiến thức giáo dục chuyên môn	98
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành	26
2.2. Kiến thức chuyên ngành	72
TỔNG CỘNG	143

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Những đối tượng đáp ứng những yêu cầu dưới đây được tuyển sinh vào học tại Trường.

- a. Đã tốt nghiệp THPT
- b. Đã hoàn thành chương trình phổ thông 12 năm
- c. Đủ 18 tuổi, có học lực tương đương hoặc cao hơn học sinh tốt nghiệp THPT

5. **Quy trình đào tạo và điều kiện xét tốt nghiệp:**

5.1 Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo thực hiện theo Thông tư Số: 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Hằng năm, Nhà trường tiến hành điều chỉnh tín chỉ đào tạo cơ bản. Quá trình đào tạo được thực hiện theo từng năm học. Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra.

5.2 Điều kiện xét tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

- a. Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo.
- b. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.
- c. Trình độ ngoại ngữ: Hoàn thành học phần ngoại ngữ theo quy định của Trường.
- d. Trình độ tin học: Hoàn thành học phần Tin học cơ bản theo quy định của Trường.

- e. Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục – thể thao;
- f. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. **Thang điểm:** Theo học chế tín chỉ.

7. **Nội dung chương trình đào tạo**

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Tin học	2	1	1
2	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	7	1
3	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
4	Tiếng Anh I	4	3	1
5	Tiếng Nhật I	2	2	0
6	Tiếng Nhật II	4	4	0
7	Giáo dục thể chất	3	1	2
8	Tiếng Nhật A	2	2	0
9	Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0
10	Đại cương khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần			
	Đại cương khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần	1	1	0
	Đại cương khoa học hành vi	1	1	0
11	Tiếng Anh II	2	1	1
12	Tiếng Nhật III	2	2	0
13	Tiếng Nhật B	2	2	0
14	Tiếng Anh A	1	1	0
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
16	Kỹ năng giao tiếp	1	1	0
17	Tiếng Anh III	2	2	0
18	Tiếng Nhật IV	2	2	0
19	Tiếng Nhật C	2	2	0
20	Tiếng Anh B	1	1	0
21	Khái quát khoa học sự sống	2	2	0
22	Đại cương văn minh nhân loại			
	Đại cương văn minh nhân loại	1	1	0
	Luân lý sinh mệnh	1	1	0
Tổng				
(Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)		45	41	4

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên môn

7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Hình thái học chức năng I	2	2	0
2	Hình thái học chức năng II	2	2	0
3	Bệnh lý học	2	2	0
4	Vi sinh vật	1	1	0
5	Bệnh và điều trị I			
	Bệnh và điều trị I	2	2	0
	Bệnh và điều trị II	1	1	0
6	Bệnh và điều trị II			
	Bệnh và điều trị III	2	2	0
	Bệnh và điều trị IV	1	1	0
7	Dược lý học	2	2	0
8	Dinh dưỡng lâm sàng	2	2	0
9	Tâm lý học lâm sàng	1	1	0
10	Dịch tễ học - thống kê y tế	2	2	0
11	Chăm sóc sức khỏe y tế phúc lợi xã hội			
	Y tế công cộng	2	2	0
	Lý thuyết chế độ an sinh xã hội	2	2	0
12	Môi trường và sức khỏe	1	1	0
13	Liên kết ngành trong Chăm sóc sức khỏe sức khỏe y tế và Phúc lợi xã hội	1	1	0
	Tổng	26	26	0

7.2.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
14	Điều dưỡng cơ bản I			
	Nguyên lý điều dưỡng	2	2	0
	Đánh giá tình trạng sức khỏe	2	0	2
15	Điều dưỡng cơ bản II			
	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	3	2	1
	Thực tập điều dưỡng cơ bản I: Hỗ trợ sinh hoạt	1	0	1
16	Điều dưỡng cơ bản III			
	Lý luận chăm sóc – điều trị	2	0	2
	Quản lý điều dưỡng	1	1	0
	An toàn y tế	1	1	0
17	Điều dưỡng cơ bản IV			
	Quy trình điều dưỡng	1	0	1
	Thực tập điều dưỡng cơ bản II: Quy trình điều dưỡng	2	0	2
18	Chăm sóc sức khỏe người lớn I (Đại cương chăm sóc sức khỏe người lớn)	1	1	0
19	Chăm sóc sức khỏe người lớn II			

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
	Chăm sóc người bệnh mãn tính	2	1	1
	Chăm sóc người bệnh giai đoạn cấp tính và hồi phục	2	1	1
	Chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối	1	1	0
20	Điều dưỡng lão khoa I			
	Tổng quan điều dưỡng Lão khoa	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng Lão khoa	3	2	1
21	Điều dưỡng tâm thần I			
	Tổng quan về điều dưỡng tâm thần	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng tâm thần	3	2	1
22	Điều dưỡng tâm thần II (Thực tập điều dưỡng tâm thần)	2	0	2
23	Chăm sóc sức khỏe người lớn III (Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn I : Giai đoạn mãn tính)	3	0	3
24	Chăm sóc sức khỏe người lớn IV (Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn II : Giai đoạn cấp tính)	3	0	3
25	Nghiên cứu điều dưỡng	3	2	1
26	Điều dưỡng Lão khoa II			
	Thực tập điều dưỡng lão khoa I: Hỗ trợ sinh hoạt	2	0	2
	Thực tập điều dưỡng lão khoa II: Với bệnh nhân có vấn đề về sức khỏe	2	0	2
27	Điều dưỡng Nhi khoa I			
	Tổng quan điều dưỡng Nhi khoa	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng Nhi khoa	3	2	1
28	Điều dưỡng Nhi khoa II (Thực tập điều dưỡng nhi khoa)	2	0	2
29	Điều dưỡng Sản khoa I			
	Tổng quan điều dưỡng sản khoa	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng sản khoa	3	2	1
30	Điều dưỡng sản khoa II (Thực tập điều dưỡng sản khoa)	2	0	2
31	Điều dưỡng tại nhà I			
	Tổng quan điều dưỡng tại cộng đồng/ nhà	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng tại cộng đồng/ nhà	3	2	1
32	Điều dưỡng tại nhà II (Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng/nhà)	2	0	2
33	Điều dưỡng công cộng			
	Tổng quan điều dưỡng y tế công cộng	2	2	0
	Hoạt động điều dưỡng y tế công cộng	2	2	0
34	Điều dưỡng quốc tế			
	Y tế/ điều dưỡng quốc tế	1	1	0
	Điều dưỡng trong thảm họa	1	1	0

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
35	Thực tập tổng hợp	4	0	4
Tổng		72	33	39

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)
HỌC KỲ 1 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ NHẤT)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Tin học	2	1	1
2	<i>Giáo dục quốc phòng - an ninh</i>	8	7	1
3	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
4	Tiếng Anh I	4	3	1
5	Tiếng Nhật I	2	2	0
6	Tiếng Nhật II	4	4	0
7	Giải phẫu sinh lý I	2	2	0
8	Giải phẫu sinh lý II	2	2	0
9	Bệnh lý học	2	2	0
10	Vì sinh vật	1	1	0
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ nhất <i>(chưa bao gồm học phần giáo dục quốc phòng-an ninh)</i>		24	22	2

HỌC KỲ 2 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ NHẤT)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	1	2
2	Tiếng Nhật A	2	2	0
3	Bệnh và điều trị I			
	Bệnh và điều trị I	2	2	0
	Bệnh và điều trị II	1	1	0
4	Bệnh và điều trị II			
	Bệnh và điều trị III	2	2	0
	Bệnh và điều trị IV	1	1	0
5	Điều dưỡng cơ bản I			
	Nguyên lý điều dưỡng	2	2	0
	Đánh giá tình trạng sức khỏe	2	0	2
6	Điều dưỡng cơ bản II			
	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	3	2	1
	Thực tập điều dưỡng cơ bản I: Hỗ trợ sinh hoạt	1	0	1
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ nhất <i>(Chưa bao gồm học phần giáo dục thể chất)</i>		16	12	5

HỌC KỲ 3 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ HAI)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0
2	Đại cương khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần			
	Đại cương khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần	1	1	0
	Đại cương khoa học hành vi	1	1	0
3	Tiếng Anh II	2	1	1
4	Tiếng Nhật III	2	2	0
5	Tiếng Nhật B	2	2	0
6	Tiếng Anh A	1	1	0
7	Dược lý học	2	2	0
8	Dinh dưỡng lâm sàng	2	2	0
9	Điều dưỡng cơ bản III			
	Lý luận chăm sóc – điều trị	2	0	2
	Quản lý điều dưỡng	1	1	0
	An toàn y tế	1	1	0
10	Điều dưỡng cơ bản IV			
11	Quy trình điều dưỡng	1	0	1
12	Thực tập điều dưỡng cơ bản II: Quy trình điều dưỡng	2	0	2
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ hai		23	17	6

HỌC KỲ 4 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ HAI)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
2	Kỹ năng giao tiếp	1	1	0
3	Tiếng Anh III	2	2	0
4	Tiếng Nhật IV	2	2	0
5	Tiếng Nhật C	2	2	0
6	Tiếng Anh B	1	1	0
7	Tâm lý học lâm sàng	1	1	0
8	Chăm sóc sức khỏe người lớn I (Đại cương chăm sóc sức khỏe người lớn)	1	1	0
9	Chăm sóc sức khỏe người lớn II			
	Chăm sóc người bệnh mãn tính	2	1	1
	Chăm sóc người bệnh giai đoạn cấp tính và hồi phục	2	1	1
	Chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối	1	1	0
10	Điều dưỡng lão khoa I			
	Tổng quan Điều dưỡng lão khoa	1	1	0
	Lý thuyết Điều dưỡng lão khoa	3	2	1
11	Điều dưỡng tâm thần I			
	Tổng quan về điều dưỡng tâm thần	1	1	0

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
	Lý thuyết điều dưỡng tâm thần	3	2	1
12	Điều dưỡng tâm thần II (Thực tập Điều dưỡng tâm thần)	2	0	2
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ hai		27	21	6

HỌC KỲ 5 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ BA)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Dịch tễ học - thống kê y tế	2	2	0
2	Chăm sóc sức khỏe người lớn III (Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn I: Giai đoạn mãn tính)	3	0	3
3	Chăm sóc sức khỏe người lớn IV (Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn II: Giai đoạn cấp tính)	3	0	3
4	Nghiên cứu điều dưỡng	3	2	1
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ ba		11	4	7

HỌC KỲ 6 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ BA)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Chăm sóc sức khỏe y tế và phúc lợi xã hội			
	Y tế công cộng	2	2	0
	Lý thuyết chế độ an sinh xã hội	2	2	0
2	Môi trường và sức khỏe	1	1	0
3	Liên kết ngành trong chăm sóc sức khỏe y tế và phúc lợi xã hội	1	1	0
4	Điều dưỡng Lão khoa II			
	Thực tập điều dưỡng lão khoa I: Hỗ trợ sinh hoạt	2	0	2
	Thực tập điều dưỡng lão khoa II: Với bệnh nhân có vấn đề về sức khỏe	2	0	2
5	Điều dưỡng Nhi khoa I			
	Tổng quan điều dưỡng Nhi khoa	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng Nhi khoa	3	2	1
6	Điều dưỡng Nhi khoa II (Thực tập điều dưỡng nhi khoa)	2	0	2
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ ba		16	9	7

HỌC KỲ 7 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ TƯ)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Khái quát khoa học sự sống	2	2	0
2	Điều dưỡng Sản khoa I			
	Tổng quan điều dưỡng sản khoa	1	1	0
3	Lý thuyết điều dưỡng sản khoa	3	2	1
4	Điều dưỡng sản khoa II (Thực tập điều dưỡng sản khoa)	2	0	2

5	Điều dưỡng tại nhà I			
	Tổng quan điều dưỡng tại cộng đồng/ nhà	1	1	0
	Lý thuyết điều dưỡng tại cộng đồng/ nhà	3	2	1
6	Điều dưỡng tại nhà II (Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng/nhà)	2	0	2
7	Điều dưỡng công cộng			
	Tổng quan điều dưỡng y tế công cộng	2	2	0
	Hoạt động điều dưỡng y tế công cộng	2	2	0
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ tư		18	12	6

HỌC KỲ 8 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ TƯ)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Đại cương văn minh nhân loại			
	Đại cương văn minh nhân loại	1	1	0
	Luân lý sinh mệnh	1	1	0
2	Điều dưỡng quốc tế			
	Y tế/ điều dưỡng quốc tế	1	1	0
	Điều dưỡng trong thảm họa	1	1	0
3	Thực tập tổng hợp	4	0	4
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ tư		8	4	4

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn (nếu có).

9.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dung dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập, cung cấp cho sinh viên trước 01 tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận,...giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3. Kiểm tra, đánh giá

Được quy định cụ thể tại đề cương chi tiết học phần.

9.4. Đối với sinh viên

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng.
- Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

9.5. Dự kiến mức học phí/người học/năm: 58.600.000 VNĐ/năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 0808/2016/QĐ-THUV ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng)

I. Chương trình đào tạo

Chương trình:	Cử nhân Phục hồi chức năng	
Trình độ đào tạo:	Đại học	
Ngành đào tạo:	Phục hồi chức năng	Mã ngành: 52720503
Loại hình:	Chính quy	

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Trường đại học Y khoa Tokyo Việt Nam hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực y tế mang tính quốc tế với mục đích hỗ trợ, tăng cường tính tự lập, cộng sinh của con người dựa trên Sứ mệnh sáng lập của Trường và thực tiễn nhu cầu của nền y học hiện đại. Trên cơ sở đó bồi dưỡng kiến thức và năng lực thực tiễn ngành nghề cho sinh viên.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên ra trường có hiểu biết một cách đa diện và tổng hợp về con người, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa con người.
- Dựa trên cơ sở khoa học, sinh viên học được các kiến thức, kỹ thuật có chuyên môn cao đáp ứng được sự biến đổi của bệnh tật và nhu cầu mang tính xã hội, tính quốc tế đối với tính an toàn và chất lượng y tế cũng như có khả năng thực hiện nghiệp vụ vật lý trị liệu có chất lượng cao và an toàn.
- Dựa trên chế độ xã hội, sinh viên ra trường có năng lực kết nối, phối hợp với các lĩnh vực chuyên môn khác như chăm sóc sức khỏe - y tế - phúc lợi xã hội có liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng cũng như điều trị tại nhà.
- Sinh viên ra trường trở thành nhân lực luôn tôn trọng văn hóa xã hội – giá trị quan của con người; có khả năng hỗ trợ việc duy trì và nâng cao sức khỏe; phòng tránh bệnh tật.
- Cùng với việc nâng cao chất lượng của ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng, sinh viên ra trường có thể tự trau dồi để phù hợp với sự phát triển của xã hội toàn cầu.

2. **Thời gian đào tạo:** 4 năm (thời gian học tập tối đa không quá 8 năm)
3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ** (không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục an ninh – quốc phòng)

Khối lượng học tập	Khối lượng (Tín chỉ)
1. Kiến thức giáo dục đại cương	45
2. Kiến thức giáo dục chuyên môn	87
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành	31
2.2. Kiến thức chuyên ngành	56
TỔNG CỘNG	132

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Những đối tượng đáp ứng những yêu cầu dưới đây được tuyển vào học tại Trường.
- Đã tốt nghiệp THPT
 - Đã hoàn thành chương trình phổ thông 12 năm
 - Đủ 18 tuổi, có học lực tương đương hoặc cao hơn học sinh tốt nghiệp THPT

5. **Quy trình đào tạo và điều kiện xét tốt nghiệp:**

5.1 Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo thực hiện theo Thông tư Số: 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Hằng năm, Nhà trường tiến hành điều chỉnh tín chỉ đào tạo cơ bản. Quá trình đào tạo được thực hiện theo từng năm học. Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra.

5.2 Điều kiện xét tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.
- Trình độ ngoại ngữ: Hoàn thành học phần ngoại ngữ theo quy định của Trường.
- Trình độ tin học: Hoàn thành học phần Tin học cơ bản theo quy định của Trường.
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục – thể thao;
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. **Thang điểm:** Theo học chế tín chỉ.

7. **Nội dung chương trình đào tạo**

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Tin học	2	1	1
2	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
3	Tiếng Anh I	4	3	1
4	Tiếng Nhật I	2	2	0
5	Tiếng Nhật II	4	4	0
6	<i>Giáo dục quốc phòng - an ninh</i>	8	7	1
7	Kỹ năng giao tiếp	1	1	0
8	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	1	2
9	Tiếng Nhật A	2	1	1
10	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0
11	Đại cương khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần			
	Khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần	1	1	0
	Đại cương khoa học hành vi	1	1	0
12	Tiếng Anh II	2	1	1
13	Tiếng Nhật III	2	2	0
14	Tiếng Anh A	1	1	0
15	Tiếng Nhật B	2	2	0
16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
17	Tiếng Anh III	2	2	0
18	Tiếng Nhật IV	2	2	0
19	Tiếng Anh B	1	1	0
20	Tiếng Nhật C	2	2	0
21	Khái quát khoa học sự sống	2	2	0
22	Đại cương văn minh nhân loại			
	Đại cương văn minh nhân loại	1	1	0
	Luân lý sinh mệnh	1	1	0
Tổng		45	41	4
(Chưa kể các học phần <i>Giáo dục thể chất</i> và <i>Giáo dục Quốc phòng – An ninh</i>)				

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên môn

7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Giải phẫu sinh lý I	4	2	2
2	Bệnh lý học	2	2	0
3	Giải phẫu sinh lý II	4	3	1
4	Vận động học	3	2	1
5	Giải phẫu chức năng	2	2	0

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
6	Sự phát triển con người	1	1	0
7	Tâm lý học lâm sàng	1	1	0
8	Vật lý trị liệu nội khoa	1	1	0
9	Vật lý trị liệu nội khoa thần kinh	1	1	0
10	Lão khoa y học	1	1	0
11	Đại cương vật lý trị liệu nhi khoa	1	1	0
12	Đại cương y học lâm sàng			
	Những kiến thức chung về y học lâm sàng	1	1	0
	Nội khoa thần kinh	1	1	0
	Ngoại khoa chỉnh hình	2	2	0
	Phòng ngừa lây nhiễm · phương pháp khử khuẩn	1	1	0
13	Chăm sóc sức khỏe y tế phúc lợi xã hội			
	Y tế công cộng	2	2	0
	Phúc lợi và bảo trợ xã hội	2	2	0
14	Liên kết ngành trong chăm sóc sức khỏe y tế và phúc lợi xã hội	1	1	0
	Tổng	31	27	4

7.2.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Thực tập tham quan học tập vật lý trị liệu	1	0	1
2	Đánh giá vật lý trị liệu			
	Giải phẫu bề mặt và phương pháp sờ khám	1	0	1
	Đánh giá vật lý trị liệu	2	2	0
	Thực tập đánh giá Vật lý trị liệu I	1	0	1
	Thực tập đánh giá Vật lý trị liệu II	1	0	1
3	Vật lý trị liệu cơ bản I	4	4	0
4	Điều trị vật lý trị liệu I			
	Liệu pháp vận động	2	2	0
	Thực tập liệu pháp vận động	1	0	1
	Liệu pháp vật lý	2	2	0
	Thực tập liệu pháp vật lý	1	0	1
5	Hoạt động sinh hoạt hàng ngày			
	Hoạt động sinh hoạt hàng ngày	2	2	0
	Môi trường sinh hoạt	2	2	0
6	Vật lý trị liệu tại cộng đồng	2	2	0
7	Vật lý trị liệu cơ bản II			
	Quản lý và vận hành vật lý trị liệu	1	1	0
	Lý thuyết hướng dẫn vật lý trị liệu	1	1	0
8	Vật lý trị liệu hệ cơ xương khớp			
	Vật lý trị liệu hệ cơ xương khớp	2	2	0
	Thực tập Vật lý trị liệu hệ cơ xương khớp	1	0	1

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
9	Vật lý trị liệu hệ thần kinh			
	Vật lý trị liệu hệ thần kinh	2	2	0
	Thực tập Vật lý trị liệu hệ thần kinh	1	0	1
10	Điều trị vật lý trị liệu III			
	Vật lý trị liệu giai đoạn cấp tính	2	2	0
	Vật lý trị liệu tổn thương cơ quan nội bộ	2	2	0
11	Điều trị vật lý trị liệu II			
	Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả	2	2	0
	Thực tập dụng cụ chỉnh hình chân tay giả	1	0	1
12	Vật lý trị liệu nhi khoa	2	2	0
13	Thực tập lâm sàng đánh giá vật lý trị liệu	3	0	3
14	Thực tập lâm sàng tổng hợp I	7	0	7
15	Thực tập lâm sàng tổng hợp II	7	0	7
	Tổng	56	30	26

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

HỌC KỲ 1 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ NHẤT)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Tin học	2	1	1
2	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	7	1
3	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
4	Tiếng Anh I	4	3	1
5	Tiếng Nhật I	2	2	0
6	Tiếng Nhật II	4	4	0
7	Giải phẫu sinh lý I	4	2	2
8	Bệnh lý học	2	2	0
	Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ nhất (Chưa bao gồm học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh)	23	19	4

HỌC KỲ 2 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ NHẤT)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Giáo dục thể chất	3	1	2
2	Tiếng Nhật A	2	1	1
3	Giải phẫu sinh lý II	4	3	1
4	Vận động học	3	2	1
5	Giải phẫu chức năng	2	2	0
6	Vật lý trị liệu cơ bản I			
	Khái quát về vật lý trị liệu	2	2	0
	Vật lý trị liệu cơ sở	2	2	0
7	Thực tập tham quan học tập vật lý trị liệu	1	0	1
	Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ nhất (Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất)	16	12	4

HỌC KỲ 3 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ HAI)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0
2	Đại cương khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần			
	Khoa học sức khỏe thể chất và tinh thần	1	1	0
	Đại cương khoa học hành vi	1	1	0
3	Tiếng Anh II	2	1	1
4	Tiếng Nhật III	2	2	0
5	Tiếng Anh A	1	1	0
6	Tiếng Nhật B	2	2	0
7	Sự phát triển con người	1	1	0
8	Đánh giá vật lý trị liệu			
	Giải phẫu bề mặt và phương pháp sờ khám	1	0	1
	Đánh giá vật lý trị liệu	2	2	0
	Thực tập đánh giá Vật lý trị liệu I	1	0	1
	Thực tập đánh giá Vật lý trị liệu II	1	0	1
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ hai		18	14	4

HỌC KỲ 4 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ HAI)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
2	Kỹ năng giao tiếp	1	1	0
3	Tiếng Anh III	2	2	0
4	Tiếng Nhật IV	2	2	0
5	Tiếng Anh B	1	1	0
6	Tiếng Nhật C	2	2	0
7	Tâm lý học lâm sàng	1	1	0
8	Vật lý trị liệu nội khoa	1	1	0
9	Vật lý trị liệu nội khoa thần kinh	1	1	0
10	Lão khoa y học	1	1	0
11	Đại cương vật lý trị liệu nhi khoa	1	1	0
12	Điều trị vật lý trị liệu I			
	Liệu pháp vận động	3	2	1
	Liệu pháp vật lý	3	2	1
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ hai		21	19	2

HỌC KỲ 5 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ BA)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Đại cương y học lâm sàng			
	Những kiến thức chung về y học lâm sàng	1	1	0
	Nội khoa thần kinh	1	1	0
	Ngoại khoa chỉnh hình	2	2	0
	Phòng ngừa lây nhiễm • phương pháp khử khuẩn	1	1	0

2	Hoạt động sinh hoạt hàng ngày			
	Hoạt động sinh hoạt hàng ngày	2	2	0
	Môi trường sinh hoạt	2	2	0
3	Vật lý trị liệu tại cộng đồng	2	2	0
4	Vật lý trị liệu cơ bản II			
	Quản lý và vận hành vật lý trị liệu	1	1	0
	Lý thuyết hướng dẫn vật lý trị liệu	1	1	0
5	Vật lý trị liệu hệ cơ xương khớp			
	Vật lý trị liệu hệ cơ xương khớp	2	2	0
	Thực tập Vật lý trị liệu hệ cơ xương khớp	1	0	1
6	Vật lý trị liệu hệ thần kinh			
	Vật lý trị liệu hệ thần kinh	2	2	0
	Thực tập Vật lý trị liệu hệ thần kinh	1	0	1
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ ba		19	17	2

HỌC KỲ 6 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ BA)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Chăm sóc sức khỏe y tế phúc lợi xã hội			
	Y tế công cộng	2	2	0
	Lý thuyết chế độ an sinh xã hội	2	2	0
2	Liên kết ngành trong chăm sóc sức khỏe y tế và phúc lợi xã hội	1	1	0
3	Điều trị vật lý trị liệu III			
	Vật lý trị liệu giai đoạn cấp tính	2	2	0
	Vật lý trị liệu tổn thương cơ quan nội bộ	2	2	0
4	Điều trị vật lý trị liệu II			
	Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả	2	2	0
	Thực tập dụng cụ chỉnh hình chân tay giả	1	0	1
5	Vật lý trị liệu nhi khoa	2	2	0
6	Thực tập lâm sàng đánh giá vật lý trị liệu	3	0	3
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ ba		17	13	4

HỌC KỲ 7 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM THỨ TƯ)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Khái quát khoa học sự sống	2	2	0
2	Thực tập lâm sàng tổng hợp I	7	0	7
Tổng số tín chỉ của học kỳ đầu năm thứ tư		9	2	7

HỌC KỲ 8 (HỌC KỲ SAU NĂM THỨ TƯ)

TT	Tên học phần / học phần:	Số đơn vị tín chỉ		
		Tổng	Lý Thuyết	Thực hành
1	Đại cương văn minh nhân loại			
	Đại cương văn minh nhân loại	1	1	0
	Luân lý sinh mệnh	1	1	0
2	Thực tập lâm sàng tổng hợp II	7	0	7
Tổng số tín chỉ của học kỳ sau năm thứ tư		9	2	7

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn (nếu có).

9.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dung dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập, cung cấp cho sinh viên trước 01 tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận,...giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3. Kiểm tra, đánh giá

Được quy định cụ thể tại đề cương chi tiết học phần.

9.4. Đối với sinh viên

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng.
- Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

9.5. Dự kiến mức học phí/người học/năm: 58.600.000 VNĐ/năm.